TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2017
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị H – anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huề
2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2017/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2017 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1982
ĐKNHTT: Xóm 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1981
ĐKNKTT: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình
(*Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Chị Trương Thị H bày: Chị và Anh Vũ Đức T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2010 tại UBND xã A. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy thường xuyên đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đức A sinh ngày 01/11/2010 . Hiện con chung đang ở với chị H, ly

hôn chị H xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại chị H cũng không có thai nghén gì. Về tài sản chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản, vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ, chồng chị.

Trong biên bản lấy lời khai vào ngày 26/10/2017 Anh Vũ Đức T trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện đăng ký kết hôn như chị H đã khai là hoàn toàn đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Q, tỉnh Nghệ An từ năm 2011 cho đến nay, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác nhận tình cảm vợ, chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đức A sinh ngày 01/11/2010 . Hiện con chung đang ở với chị H, ly hôn anh đề nghị giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì, anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản xác minh vào ngày 26/10/2017 tại UBND xã A thể hiện: Hiện nay anh T có mặt tại địa phương, anh T đã biết việc chị H có đơn xin ly hôn với anh nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T đồng thời giao con chung là cháu Vũ Đức A sinh ngày 01/11/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H, anh T không có tài sản chung và không vay nợ của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho chị H được ly hôn anh T; Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Vũ Đức A sinh ngày 01/11/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Vũ Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và Anh Vũ Đức T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh và không giải quyết được. Lý do: tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho

đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh T, anh T cũng nhất trí ly hôn. Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ thể hiện: Tình cảm giữa chị H và Thanh không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau được nữa. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Vũ Đức A sinh ngày 01/11/2010 , chị H xin được nuôi con chung, tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T góp phí tổn nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai anh T cũng đề nghị giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Vì vậy cần xử giao con chung Vũ Đức A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung là phù hợp với các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung, riêng và nợ: Chị H, anh T đều khai không có tài sản chung, riêng, nợ và không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83; khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Trương Thị H được ly hôn Anh Vũ Đức T.

2. Về con chung: Xử giao con chung Vũ Đức A sinh ngày 01/11/2010 cho Chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung.

3. Án phí: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0003427 ngày 05/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí, nghĩa vụ án phí của chị H đã thi hành xong.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ